

LIÊN ĐOÀN THẾ GIỚI VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM THE WORLD FEDERATION OF VIETNAM VOCOTRUYEN



LUẬT THI ĐẤU QUỐC TẾ VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM REGOLAMENTO INTERNAZIONALE PER LE COMPETIZIONI DI VOCOTRUYEN VIETNAMITA



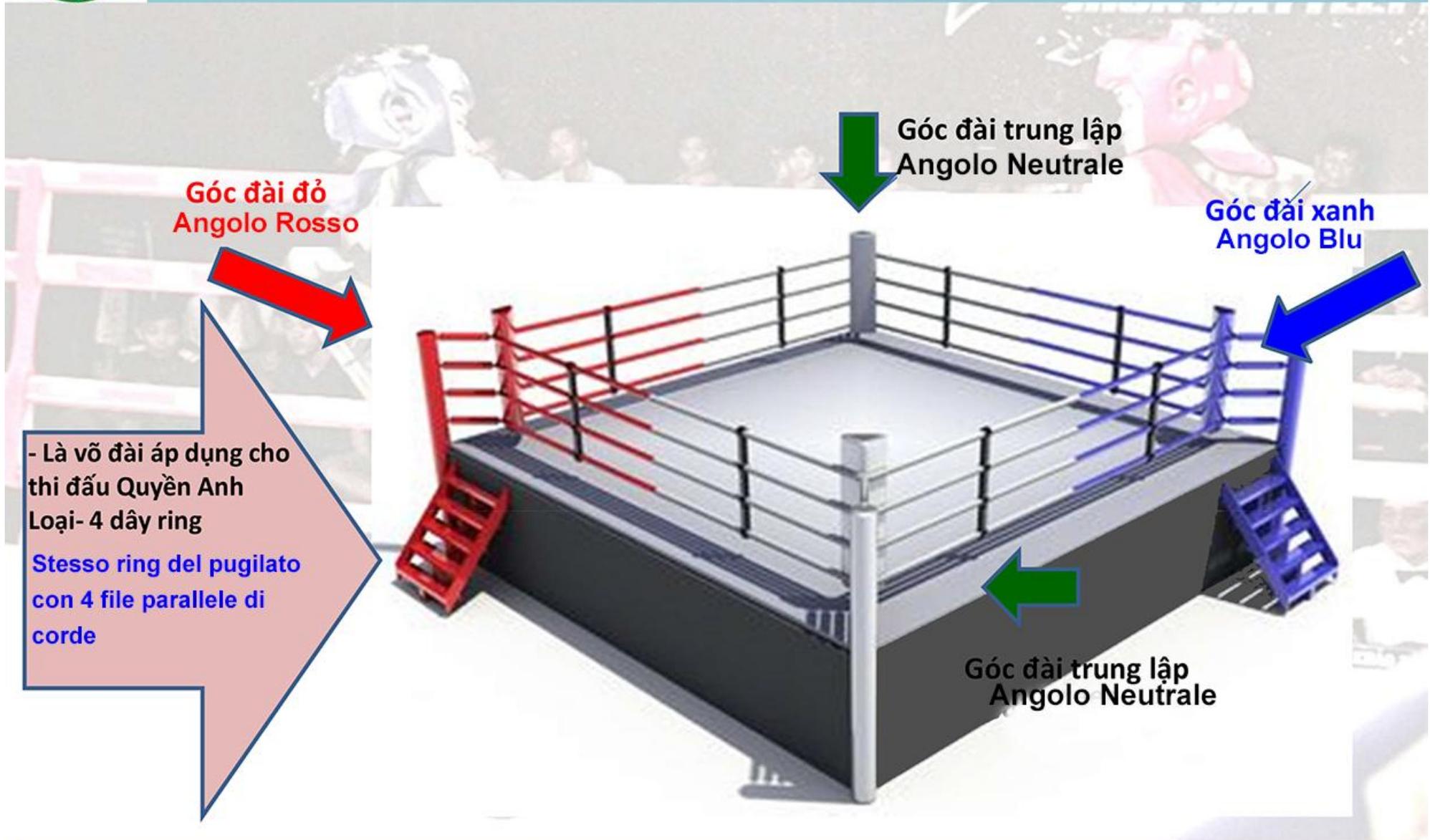
DAU - COMBATTIMENTO





PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO



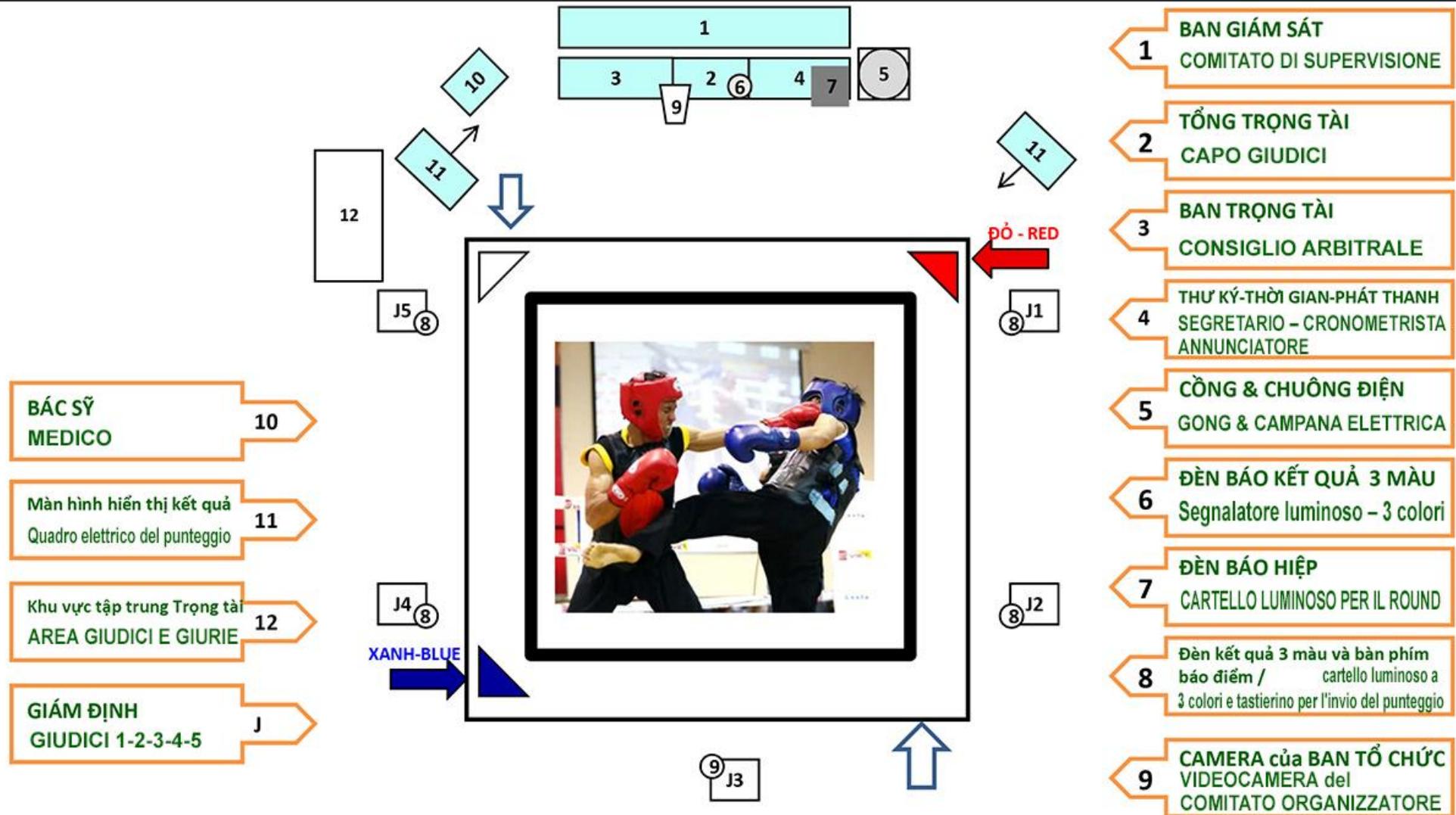
VÕ ĐÀI THI ĐẤU VÕ CỔ TRUYỀN
ARENA PER LE COMPETIZIONI DI COMBATTIMENTO DI VO CO TRUYEN



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Sơ đồ bố trí võ đài thi đấu – Disposizione dell'area per le competizioni di Combattimento





Trang phục của Võ sỹ - Uniforme del competitore



Mũ bảo hiểm- Casco



Giáp bảo vệ - Corazzina per il busto



Bảo vệ răng
Paradenti



Guantoni senza lacci scoperti

Nam: Quần võ, áo thun ba lỗ

Nữ: Quần võ, áo thun tay ngắn

Nữ võ sỹ Hồi giáo được ăn mặc theo sự cho phép của đạo Hồi

Concorrente maschile: pantaloni marziali, maglietta sportiva senza maniche.

Concorrente femminile: pantaloni marziali, maglietta sportiva.

La concorrente musulmana può indossare secondo la propria religione

Bảo vệ hạ bộ.

Băng chân bảo vệ cổ chân.

Băng tay bảo vệ khuỷu tay.

Protezione genitale.

Cavigliera sottile

Gomitiera sottile



Trang phục thi đấu của trọng tài đài và giám định - Uniforme degli Arbitri

Quần âu màu trắng.
Áo sơ mi trắng có cầu vai

Với giải quốc tế: có logo Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bên ngực trái, chữ REFEREE trên ngực phải.

Với giải trong nước: có logo Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam - bên ngực trái, chữ TRỌNG TÀI trên ngực phải.

Nơ màu đen.

Thắt lưng màu đen.

Đi giày thể thao màu trắng.

Găng tay màu trắng



Pantaloni bianchi

Camicia bianca con distintivo della Federazione mondiale sul lato sinistro del torace e la scritta REFEREE sull'altro.

Papillon nero.

Cintura nera.

Scarpe sportive bianche

Oppure T-shirt come uniforme dei Campionati e scarpe bianche sportive

Guanti bianchi



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

NỘI DUNG VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU - CLASSI e CATEGORIE di GARA

Các Giải Vô địch Võ cổ truyền Việt Nam
Campionati / Tornei di Vietnam Vocotruyen

- Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi (tính theo năm sinh)
- Per i concorrenti adulti (Seniores) di età compresa tra i 18 anni e i 35 anni (in base all'anno di nascita)
- 10 hạng cân Nam- 8 hạng cân nữ
- 10 categorie per i Maschi - 8 categorie per le Femmine

Các giải Trẻ Võ cổ truyền Việt Nam
Campionati / Tornei JUNIORES di Vietnam Vocotruyen

- Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh)
- Per i concorrenti Juniores di età compresa tra i 15 anni e 17 anni (secondo l'anno di nascita)
- 8 hạng cân Nam- 6 hạng cân nữ
- 8 categorie per i Maschi - 6 categorie per le Femmine



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Kiểm tra cân nặng và thể thức cân - PESATURA

• Các võ sỹ được tự cân thử bằng cân của Ban Tổ chức 90 phút trước khi Ban tổ chức cân chính thức để bốc thăm và xếp lịch thi đấu

Il concorrente può effettuare un peso di prova sulla bilancia del Comitato Organizzatore durante i 90 minuti precedenti la pesatura ufficiale.

• Đại diện các đoàn được phép chứng kiến khi cân chính thức

I rappresentanti delle delegazioni sono autorizzati a testimoniare al peso ufficiale.

• Võ sỹ chỉ cân chính thức trước khi bốc thăm xếp lịch. Võ sỹ có chỉ số cân không đúng với hạng cân đăng ký sẽ không được tham gia thi đấu và không được bốc thăm cho hạng cân đó.

Võ sỹ có chỉ số cân sai khác so với hạng cân đăng ký có thể được chuyển lên hoặc xuống hạng cân kế tiếp nếu như đơn vị của võ sỹ đó chưa có võ sỹ đăng ký.

Durante il controllo pesi ufficiale l'atleta che ha un peso che non corrisponde all'iscrizione non potrà partecipare alla gara. L'atleta fuori categoria può essere spostato alla categoria inferiore o superiore solo se la sua squadra non ha altri atleti nella stessa categoria.

• Trước khi thi đấu tối thiểu 60 phút (trừ trận đấu chung kết) , võ sỹ tham gia thi đấu sẽ cân kiểm tra. Võ sỹ có số cân sai khác so với hạng cân đăng ký sẽ bị loại, không được thi đấu, võ sỹ còn lại sẽ thắng cuộc; có thể có một số trường hợp đặc cách sẽ do Trưởng ban Giám sát quyết định

Entro i 60 minuti prima dell'inizio del combattimento (ad eccezione della finale), gli atleti saranno testati e nel caso di peso non conforme rispetto al peso registrato saranno eliminati, vincerà l'incontro l'atleta rimasto. Potrebbero esserci alcune eccezioni decise dalla direzione di gara.

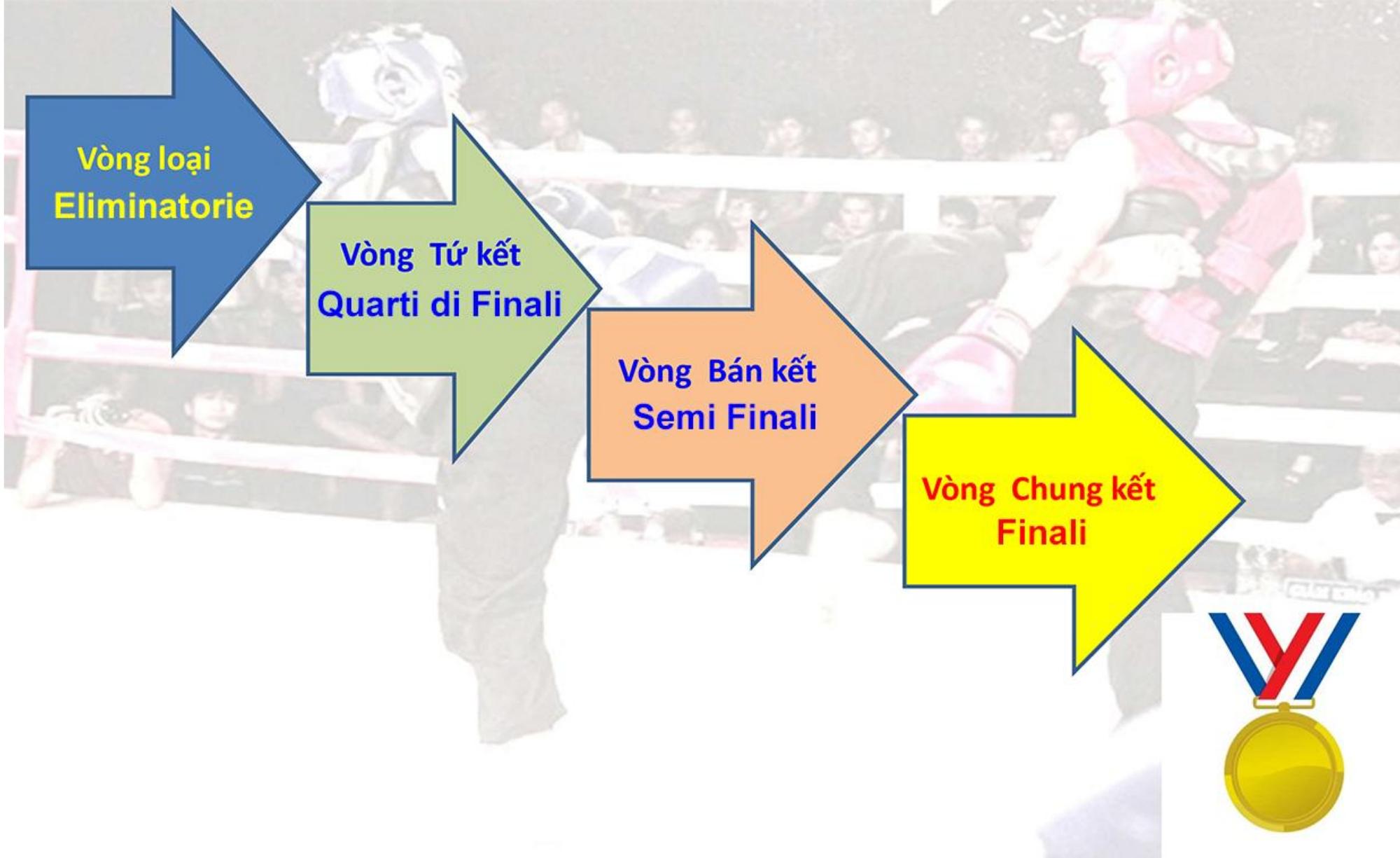




PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

XẾP LỊCH - FASI DELLA COMPETIZIONE

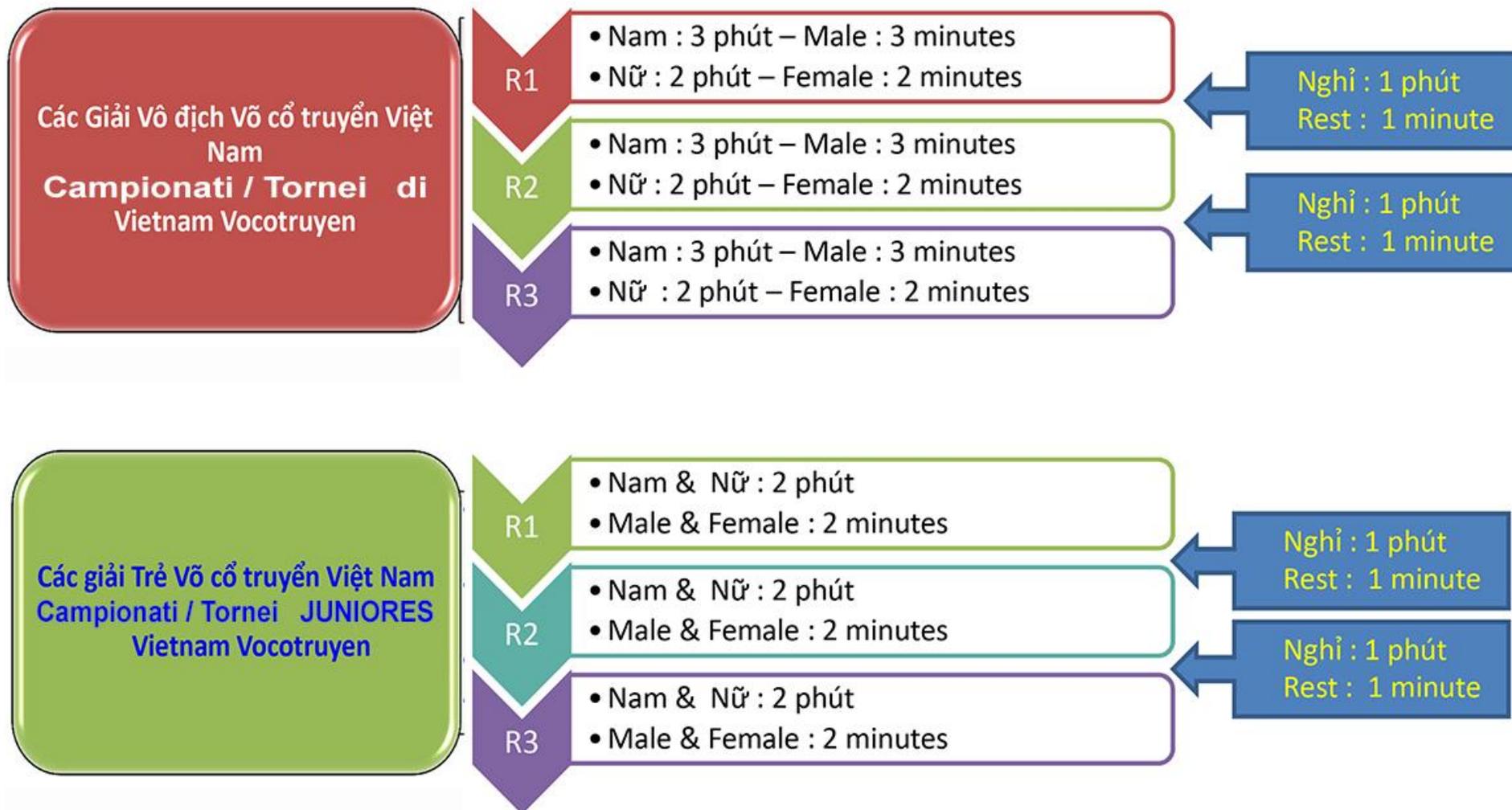




PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Hiệp đấu & Thời gian thi đấu - Rounds dell'incontro & Tempo





PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Hiệp đấu & Thời gian thi đấu - Rounds dell'incontro & Tempo

R1 

R2 

R3  NO

R1 

R2 

R3 

R1 

R2 

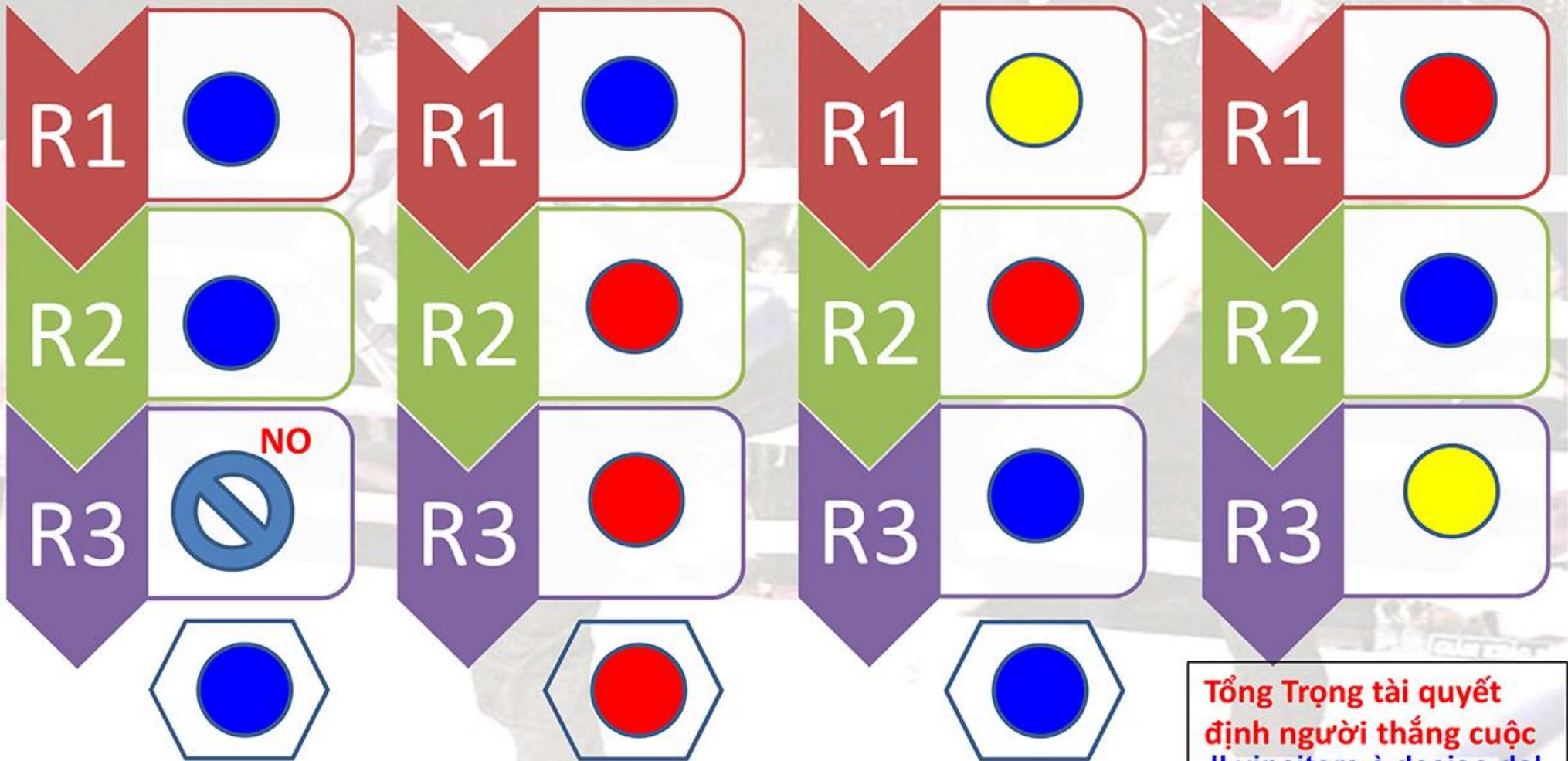
R3 



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Hiệp đấu & Thời gian thi đấu - Rounds dell'incontro & Tempo



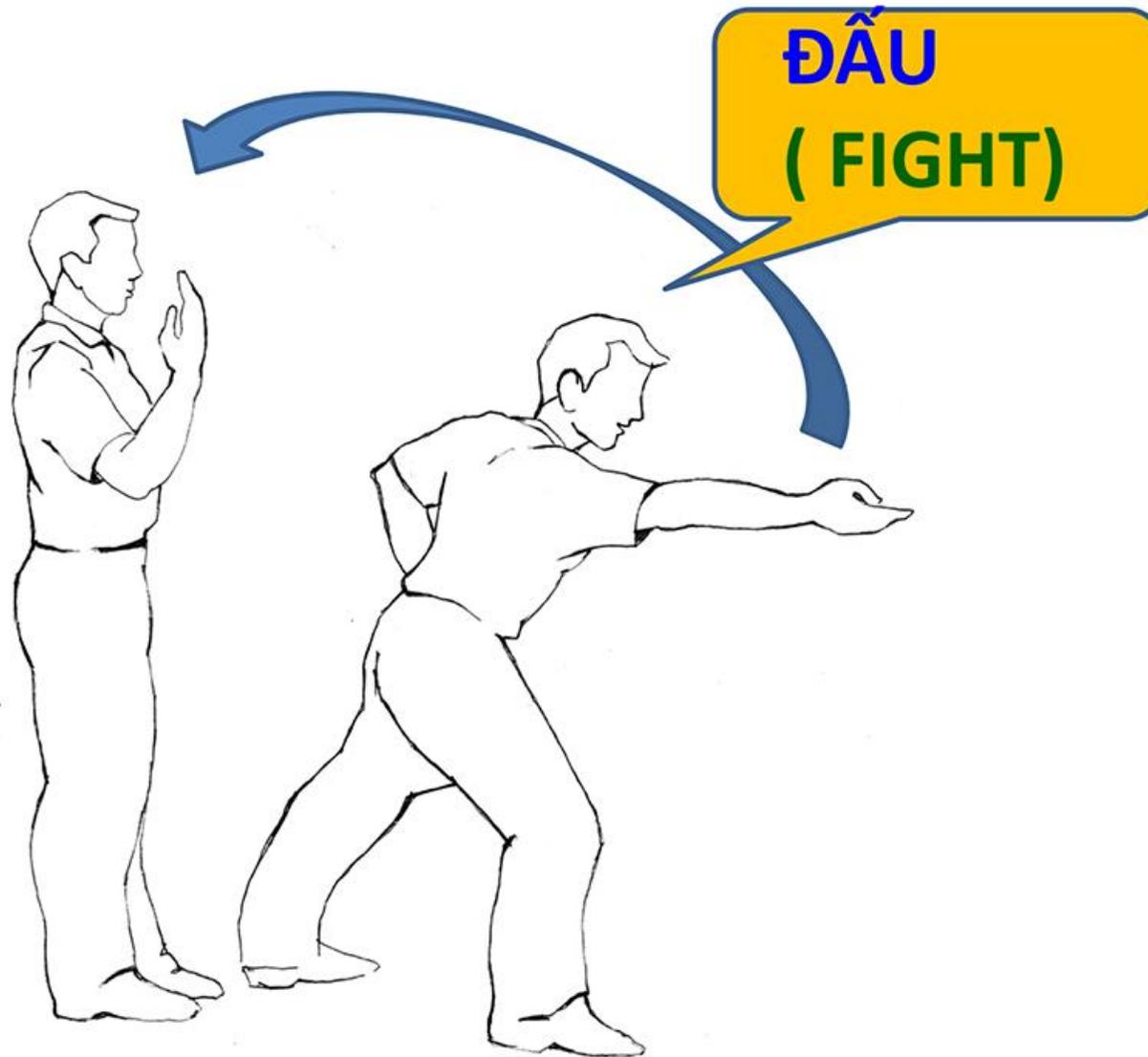
Tổng Trọng tài quyết định người thắng cuộc
Il vincitore è deciso dal responsabile degli arbitri

XÁC ĐỊNH NGƯỜI THẮNG CUỘC
DECISIONE PER LA VITTORIA



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài đài – Comandi e segnali dell'Arbitro



*Khẩu lệnh "ĐẤU"
(FIGHT) : dùng để ra
lệnh cho võ sỹ thi
đấu hoặc tiếp tục
trận đấu sau khi có
lệnh " DỪNG "*
(STOP)

*Il comando "ĐẤU"
(COMBATTERE) è
utilizzato ogni volta
che si avvia o
continua l'incontro
dopo il comando
"DỪNG" (STOP)*



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài đài – Comandi e segnali dell'Arbitro



DỪNG
(STOP)

*dùng để ra lệnh cho
võ sỹ dừng thi đấu.*

*il comando "DỪNG"
(STOP) è usato per
fermare l'incontro*



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài đài – Comandi e segnali dell'Arbitro



dùng để ra lệnh cho võ sỹ lùi về một bước chân rồi mới được tiếp tục thi đấu

usato per richiedere ai concorrenti di allontanarsi di un passo prima di continuare l'incontro



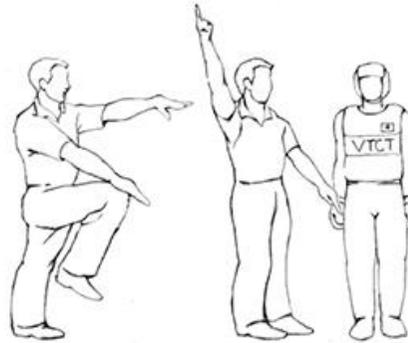
PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài đài – Comandi e segnali dell'Arbitro



10. Phạt đánh đấm



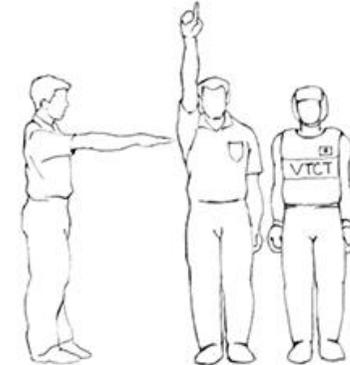
11. Phạt đánh gối



17. Mất võ đai gần giáp Trung tâm



18. Mất Trung tâm



9. Cảnh cáo



15. Cộng nhân đấm đánh ngã hợp lệ



16. Không cộng nhân đấm đánh ngã



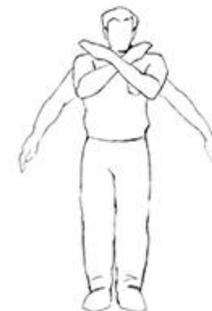
7. Ngưng thời gian chết



8. Khiến trách



12. Đếm khi VĐV bị ngã (1-10)



13. VĐV bị do vận (1-10)



14. Đếm số khi VĐV bị ngã



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Vùng đánh hợp lệ - Bersagli validi





PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Vùng đánh hợp lệ - Bersagli validi

A Vùng đánh hợp lệ được tính điểm/ Bersagli validi valutati

B Vùng đánh hợp lệ không được tính điểm/ Bersagli validi non valutati



C Vùng cấm đánh
Bersagli proibiti



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Các trường hợp phạm luật - Casi di violazione

Các trường hợp phạm lỗi nhẹ - Violazioni leggere

Ôm ghì ; Xô đẩy; Kẹp găng; Chẹn cổ đối phương
La hét ; Dựa hoặc nắm dây đài
Không tích cực thi đấu, không nghe khẩu lệnh Trọng tài
Giậm chân khiêu khích đối phương

Aggrapparsi, abbracciare, cingere, spingere, afferrare, stringere o il collo dell'avversario, afferrare le corde del ring; urlare; atteggiamento passivo non combattivo; non eseguire i comandi dell'Arbitro, pestare i piedi per provocare l'avversario

Các trường hợp phạm lỗi nặng - Violazioni severe

Chủ động ôm vật, quăng quật đối phương
Lợi dụng dây đài hoặc bước 1 chân ra ngoài dây đài để ra đòn
Ôm ghì tấn công đối phương
Cố tình không tuân thủ theo lệnh của Trọng tài.
Có những lời nói, hành động xúc phạm đối phương, Trọng tài, Ban Tổ chức, khán giả.

Approfittare delle corde o far uscire una gamba dal ring per attaccare l'avversario, Abbracciare l'avversario per attaccare. Lottare avvolgendo l'avversario. Afferrare la gamba dell'avversario mentre si colpisce. Comportamento deliberatamente non conforme all'ordine dell'Arbitro. Parlare. Proferire parole insultanti o umilianti. Commettere gesti provocatori. Offendere l'avversario, gli Arbitri, i Giudici, il Comitato Organizzatore, il pubblico

Vi phạm sử dụng đòn cấm - Azioni proibite

Húc đầu, đánh chỏ, lên gối, bẻ khớp, cắn, ôm vật đối phương
Tấn công vào khớp xương gối, hạ bộ, gáy đối phương.
Tấn công khi đối phương đã bị ngã, bị choáng, khi ngã vắt lên trên dây đài hoặc đang đứng dậy.
Chống tay xuống sàn để tung chân đá đối phương (ngoại trừ kỹ thuật tảo địa)

Attaccare con la testa, colpire con il gomito e il ginocchio, attaccare, colpire o torcere le articolazioni, gomiti e ginocchia, mordere, bloccare l'avversario abbracciandolo, attaccare o colpire la zona inguinale e genitale, attaccare o colpire la nuca, attaccare l'avversario caduto a terra o mentre è stordito / scioccato o è bloccato alle corde, Toccando il pavimento con le mani per scalciare l'avversario alle gambe eccetto l'esecuzione di calci corretti e falciate basse rasoterra.



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

Các mức phạt và điểm phạt- Livello e tipi di sanzioni

- Võ sỹ lần thứ 3 vi phạm cùng lỗi ở mức phạm lỗi nhẹ
- Võ sỹ vi phạm các trường hợp phạm lỗi nặng.
- Võ sỹ không tích cực thi đấu, Trọng tài đài đã nhắc nhở , sau 8 giây vẫn không chủ động thi đấu.
- Võ sỹ khi bị đối phương đánh ngã đã kéo đối phương ngã theo
- Điểm khiển trách có giá trị bảo lưu theo dõi trong từng hiệp

- Il concorrente commette la stessa terza leggera violazione
- Il concorrente commette violazioni gravi
- L'arbitro richiama il o i concorrenti quando dimostrano inattività nel combattimento; se dopo 8 secondi il o i concorrenti rimane o rimangono inattivi l'arbitro commina la detrazione di punto.
- Durante la caduta dall'attacco dell'avversario, il concorrente tira l'avversario a cadere lungo, l'Arbitro commina la detrazione di punto
- Fingendo di essere scioccato e protestare per continuare a colpire e scoprire le Giurie Arbitri o il Capo del Consiglio dell'Arbitro. In alcuni casi, verrà richiesto un riferimento al Comitato di Supervisione

Nhắc nhở - Avvertimento

Khiển trách bị trừ 1 điểm
1^a Ammonizione - meno 1 punto

Cảnh cáo lần thứ nhất bị trừ 2 điểm
2^a Ammonizione - meno 2 punti

Cảnh cáo lần thứ hai bị trừ 3 điểm
3^a Ammonizione - meno 3 punti

Truất quyền thi đấu
Squalifica



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM XE ĐÀI – PUNTEGGIO TECNICO DI “AUTO-PRESENTAZIONE”



0

- võ sỹ không trình diễn xe đài
- il concorrente non dimostra sufficiente padronanza della tecnica tradizionale "Xe đài"

1

- võ sỹ có trình diễn xe đài như yêu cầu
- il concorrente dimostra accettabile padronanza della tecnica tradizionale "Xe đài"

2

- Võ sỹ có trình diễn xe đài kỹ thuật đẹp mắt , đặc sắc võ cổ truyền Việt Nam
- il concorrente dimostra alta padronanza e spettacolarità della tecnica tradizionale di "Xe đài" specifica del Vietnam Vokotruyen.

Bắt đầu mỗi hiệp đấu, mỗi võ sỹ phải trình diễn một tổ hợp các động tác võ thuật cổ truyền Việt Nam (gọi là xe đài) - từ 3 đến 5 động tác - trước khi thi đấu ghi điểm.

All'inizio di ogni incontro, prima di combattere, ogni Combattente deve eseguire una combinazione composta da 3 a 5 movimenti di tecniche tradizionali di Arti Marziali vietnamite (chiamate "Xe Đài")



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

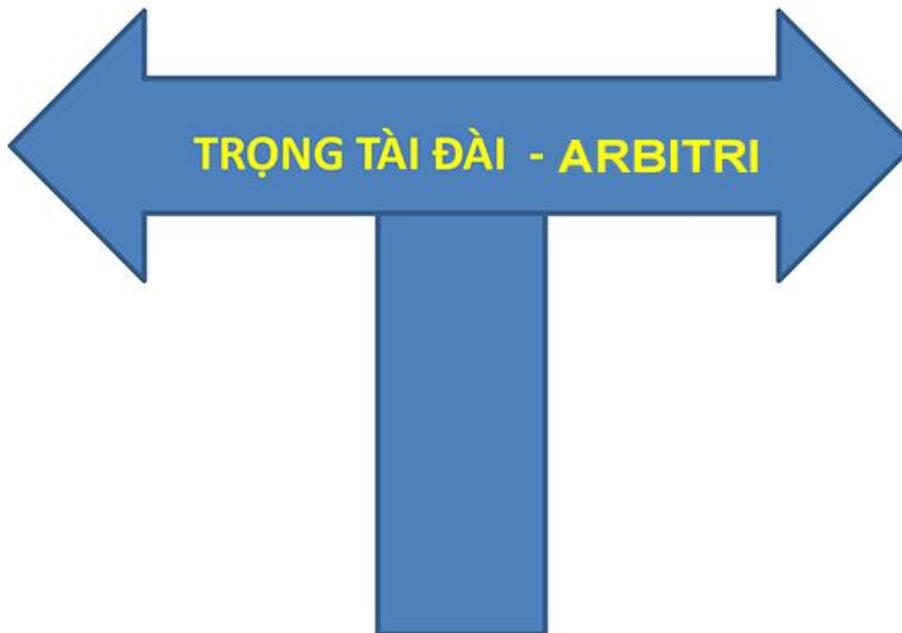
CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM XE ĐÀI – PUNTEGGIO TECNICO PERFORMANCE

0

1

2



0

1

2





PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM THI ĐẤU – PUNTEGGIO DI COMBATTIMENTO



Điểm 1 : Cho mỗi đòn đánh bằng tay trúng vùng đánh hợp lệ được tính điểm .

1 punto: per un attacco di mano che colpisce gli obiettivi consentiti e validi per il punteggio.

Tiêu chí tính điểm

- Đòn đánh đúng kỹ thuật quy định , không vi phạm lỗi, đánh trúng vùng hợp lệ được phép tính điểm.
- Đòn đánh không bị chặn, đỡ, có uy lực trúng đích .
- Đòn đánh diễn ra sau khẩu lệnh ĐẤU, trước khẩu lệnh DỪNG

Criteri per l'assegnazione del punto:

- La tecnica è portata correttamente, senza violazioni, e colpisce il bersaglio valido per il punteggio
- L'attacco, potente, non è stato parato o ostacolato
- L'attacco segue il comando ĐẤU (VIA) ed è portato prima del comando DỪNG (STOP)



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM THI ĐẤU – PUNTEGGIO DI COMBATTIMENTO



Điểm 2 : Cho mỗi đòn đánh bằng chân trúng vùng đánh hợp lệ được tính điểm .

2 punti: per un attacco di piede che colpisce gli obiettivi consentiti e validi per il punteggio.

Tiêu chí tính điểm

- Đòn đánh đúng kỹ thuật quy định , không vi phạm lỗi, đánh trúng vùng hợp lệ được phép tính điểm.
- Đòn đánh không bị chặn, đỡ, có uy lực trúng đích .
- Đòn đánh diễn ra sau khẩu lệnh ĐẤU, trước khẩu lệnh DỪNG

Criteria per l'assegnazione del punto:

- La tecnica è portata correttamente, senza violazioni, e colpisce il bersaglio valido per il punteggio
- L'attacco, potente, non è stato parato o ostacolato
- L'attacco segue il comando ĐẤU (VIA) ed è portato prima del comando DỪNG (STOP)



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM THI ĐẤU – PUNTEGGIO DI COMBATTIMENTO

**Điểm 3 : Cho mỗi đòn đánh ngã đối phương
hợp lệ được tính điểm**

**3 punti: per una tecnica di proiezione che riesce a far cadere
l'avversario.**



Đòn đánh ngã được tính điểm /dropping strike is valued

- Đòn đánh ngã đối phương được công nhận khi không vi phạm lỗi; đánh trúng vùng đánh hợp lệ, không quá thời gian 3 giây
- Võ sỹ sau khi đánh ngã không bị ngã theo trừ phi sử dụng kỹ thuật cắt kéo hoặc tảo địa để đánh ngã đối phương.
- Khi một võ sỹ có điểm thứ 3 chạm sàn ngoài hai bàn chân - ngoại trừ khi sử dụng kỹ thuật tảo địa và kỹ thuật cắt kéo- thì 3 điểm sẽ được tính cho võ sỹ kia.
- Võ sỹ sau khi hoàn tất đòn đánh ngã, đứng trên tư thế rõ ràng thì bị đối phương kéo xuống ngã theo thì đòn đánh ngã vẫn được công nhận và tính điểm.
- Võ sỹ đánh ngã đối phương được công nhận bằng đòn tay hoặc đòn chân thì chỉ được tính điểm cho đòn đánh ngã, không tính điểm đòn tay/ đòn chân
- Il punteggio è assegnato quando il concorrente esegue la proiezione corretta senza alcuna violazione, e l'azione di presa non supera i 3 secondi
- Il punteggio è assegnato quando il concorrente esegue la proiezione corretta senza cadere o dominando l'avversario, oppure quando esegue correttamente le tecniche di forbici o di falciata a terra per far cadere l'avversario.
- Il punteggio è assegnato quando il concorrente, per far cadere correttamente l'avversario, appoggia un ginocchio sul pavimento mantenendo il busto eretto, oppure quando esegue correttamente le tecniche di forbici o di falciata a terra per far cadere l'avversario.
- Il punteggio è assegnato anche quando il combattente, dopo aver completato il suo attacco di proiezione si ritrova in postura corretta, ma subito dopo è trascinato a terra dall'avversario.
- Al combattente che provoca la caduta a terra dell'avversario con un pugno o con un calcio è assegnato solo il punteggio per la proiezione (nessun punteggio per il pugno o il calcio)

PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

CÁC LOẠI ĐIỂM TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

TIPO DI PUNTEGGIO PER IL COMBATTIMENTO

ĐIỂM THI ĐẤU – PUNTEGGIO DI COMBATTIMENTO

Đòn đánh ngã ko được tính điểm :

Il punteggio non è assegnato per una non valida tecnica di proiezione quando:



- Đòn đánh ngã đối phương khi vi phạm lỗi .
 - Đòn đánh ngã thực hiện quá 3 giây.
 - Ôm vật, lôi kéo, quăng ngã đối phương
 - Cả 2 võ sỹ cùng ngã (ngoại trừ sử dụng kỹ thuật cật kéo và tảo địa)
 - Đánh đối phương văng ra khỏi võ đài.
 - Trường hợp đòn đánh diễn ra trong võ đài (đòn tay, đòn chân) trúng đích hợp lệ nhưng sau đó võ sỹ bị đòn ngã ra ngoài võ đài thì điểm chỉ tính cho đòn tấn công ở trong võ đài, nhưng không công nhận đòn ngã.
 - Trong quá trình đánh ngã đối phương chưa hoàn thành, võ sỹ bị đối phương kéo theo ngã đè lên đối phương thì đòn đánh ngã sẽ không được công nhận nhưng đối phương sẽ bị phạt điểm .
- Si esegue una proiezione in violazione delle regole
 - L'azione di presa e proiezione eccede i 3 secondi
 - Si trascina, si lancia, si spinge o si fascia abbracciando l'avversario
 - Entrambi i combattenti cadono a terra su auto-sbilanciamento dell'esecutore (eccetto nell'uso corretto di forbici e falciate rasoterra)
 - Si fa cadere l'avversario fuori dal ring
 - Si assegna solo il punteggio sulle tecniche valide di mano o di piede a bersaglio valido se subito dopo l'avversario cade fuori dal ring (nessun punto per caduta a terra)
 - quando il combattente, durante l'esecuzione della proiezione, cade trascinato dall'avversario; a quest'ultimo l'Arbitro deve però comminare una sanzione per aver trascinato a terra anche l'esecutore.



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Chấm điểm - Assegnazione punti

PHIẾU GHI ĐIỂM TRẬN ĐẤU SCORING SHEET - FOGLIO PER IL PUNTEGGIO

Ngày/Date: ___/___/20....

Hạng cân/ Class : _____ kg _____ kg

Nam/Male Nữ/Female

ĐỎ/ RED

XANH/ BLUE

TỔNG ĐIỂM	XE ĐÀI 1.2	CẢNH CÁO -2,-3	KHIỂN TRÁCH -1	NHẮC NHỞ	ĐIỂM 1, 2, 3			HIỆP ĐẤU	ĐIỂM 1, 2, 3			NHẮC NHỞ	KHIỂN TRÁCH -1	CẢNH CÁO -2,-3	XE ĐÀI 1.2	TỔNG ĐIỂM
					SCORING 1,2,3				SCORING 1,2,3							
TOTAL	DISPLAY	WARNING -2,-3	REPRIMAND -1	REMIND	1	2	3	ROUND	1	2	3	REMIND	REPREMIND -1	WARNING -2,-3	DISPLAY 1,2	TOTAL
					1	2	3	1		2	3		-1	-2	2	
								2								
								3								
Tổng điểm/TOTAL								TOTAL/ Tổng điểm								

KẾT QUẢ	TĐ-TH	BỘ CUỘC	ĐO VÁN	T Quyền	Ưu thế	N/trận
RESULT	SCORING	WO	KO	DISQ	Advance	RSC

HIỆP/ROUND		
1	2	3

Nhận xét của giám định/ JUROR NOTES NOTE del GIUDICE

Họ tên giám định/JUROR's NAME NOME del GIUDICE
(ký và ghi rõ họ tên)



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Chấm điểm - Assegnazione punti

Vo co truyen (Doi khang) - Vietnam Traditional Martial Art (Combat)

Open Settings Judges About

General Information

Match Class

Red Team

Blue Team

<< >>

Time Control

Round **0:00**

Round 1 - Judge

Round 1 result

Round 2 - Judge

Round 2 result

Round 3 - Judge

Round 3 result

Match result

Scoring

Output file: .bt Auto Save

Theo dõi kết quả trên màn hình chính – Risultato sullo schermo del monitor

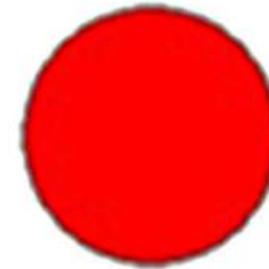


PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG
PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

Match 08

MEN 60kg

Winner:



Scoring

Nguyen Van Tuan

VIE

Hiển thị trên màn hình cho khán giả – Pubblicato sullo schermo pubblico



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

6 hình thức quyết định kết quả trận đấu - 6 tipi di decisione del vincitore

<1> **Thắng điểm/ Thắng hiệp - Vittoria per punteggio ai round (TĐ-TH/ SCORING-ROUND)**

- Kết thúc mỗi hiệp đấu, mỗi giám định sẽ tính tổng điểm để xác định võ sỹ thắng hiệp theo phiếu điểm của mình và công bố kết quả của hiệp đấu. Võ sỹ nào có số giám định trong 5 giám định cho thắng cuộc nhiều hơn sẽ là võ sỹ thắng hiệp.
- Võ sỹ nào thắng 2 trong 3 hiệp sẽ là võ sỹ thắng toàn trận.
- Võ sỹ nào thắng liên tiếp 2 hiệp được xác định thắng luôn toàn trận , không phải đấu hiệp 3
- Trong trường hợp đang là hiệp thứ nhất hoặc đang là hiệp 3 với kết quả hòa 2 hiệp đầu, cả 2 võ sỹ cùng bị chấn thương hoặc bị đo ván không thể tiếp tục thi đấu thì kết quả sẽ do Trọng tài giám định căn cứ vào số điểm trên phiếu điểm kể từ lúc bắt đầu hiệp đấu đến thời điểm đó, xem võ sỹ nào có số điểm cao hơn là thắng cuộc.
- **Al termine di ogni round, ogni giudice dovrà totalizzare tutti i punteggi del concorrente sommati nel round e decreterà il vincitore in base al punteggio più alto. Il vincitore del round sarà il concorrente che avrà totalizzato il maggior numero di preferenze fra i 5 giudici.**
- **il concorrente che vince in 2 dei 3 round, sarà il vincitore dell'incontro.**
- **Se un concorrente vince i primi due round in successione, il terzo round non verrà eseguito e sarà il vincitore dell'incontro.**
 - **Se durante il 1° round o il 3° round con parità nei 2 round precedenti entrambi i concorrenti non possono continuare a causa di infortunio o knock-out, il vincitore sarà deciso in base al punteggio totale conquistato dall'inizio dell'incontro**



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

6 hình thức quyết định kết quả trận đấu - 6 tipi di decisione del vincitore

<2> **Thắng do bỏ cuộc & Thắng do vắng mặt / Vittoria per abbandono (BC - WO Walk Over)**

• Khi có một võ sỹ tự ý bỏ cuộc, chỉ số cân quá quy định của hạng cân đăng ký hay bị thương không thể tiếp tục thi đấu được nữa thì võ sỹ kia được công bố là thắng cuộc.

Hoặc

• Đến giờ thi đấu, phát thanh gọi tên mỗi võ sỹ 3 lần, mỗi lần cách nhau 30 giây. Sau 3 lần gọi không có mặt thì võ sỹ kia được công nhận là Thắng do vắng mặt

• **Quando un combattente si ritira volontariamente dal combattimento o non può continuare per infortunio l'altro atleta viene dichiarato vincitore dell'incontro.**

OPPURE

• **Se un concorrente non si presenta sull'area di gara dopo le tre chiamate annunciate a intervalli di 30 secondi, l'altro concorrente viene dichiarato vincitore dell'incontro.**

<3> **Thắng do bị đo ván (ĐV – KO)/ Vittoria per Knock-out**

Khi một võ sỹ bị xác định bị choáng mà không bình phục sau 10 tiếng đếm của trọng tài đài thì võ sỹ kia được công nhận là “Thắng đo ván”

• **Se un concorrente non è in grado di rialzarsi e riprendere l'incontro dopo che ha subito un KO e l'arbitro ha contato fino a 10, l'altro concorrente viene dichiarato vincitore dell'incontro.**



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

6 hình thức quyết định kết quả trận đấu - 6 tipi di decisione del vincitore

<4> Thắng do truất quyền thi đấu / Vittoria per squalifica (TQ – DISQ)

Trong một trận đấu, khi một võ sỹ bị truất quyền thi đấu thì võ sỹ còn lại được công nhận là “Thắng do bị truất quyền” và võ sỹ bị truất quyền thi đấu sẽ bị xóa bỏ toàn bộ kết quả thi đấu trước đó.

Se un concorrente commette una violazione che è sanzionata con la penalità della squalifica, l'altro concorrente sarà il vincitore dell'incontro (vincitore per squalifica).

Il concorrente squalificato sarà escluso da tutta la competizione.

<5> Thắng do dừng trận đấu / Vittoria per decisione arbitrale (NT – RSC)

Võ sỹ bị chấn thương, bác sỹ xác nhận không đủ sức khỏe thi đấu tiếp thì trọng tài đài báo cáo với Tổng trọng tài để có quyết định cuối cùng;

Võ sỹ bị choáng và bị đếm đến lần thứ 3 trong 1 hiệp hoặc bị đếm đến lần thứ 4 trong một trận thì Trọng tài đài cho dừng ngay trận đấu và công bố võ sỹ bị đếm thua cuộc và võ sỹ kia được công nhận là “Thắng do dừng trận”.

Se un atleta si infortuna e il Medico della Competizione lo dichiara non idoneo a continuare, l'Arbitro riferisce al Capo Arbitri il quale deciderà il vincitore dell'incontro.

Nel caso in cui un concorrente subisca tre conteggi a seguito di KO in un round o quattro nell'intero incontro, l'Arbitro fermerà l'incontro e dichiarerà vincitore l'avversario.



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO

6 hình thức quyết định kết quả trận đấu - 6 tipi di decisione del vincitore

<6> Thắng ưu thế / Vittoria per superiorità tecnica (UT – AD)

- Trong trường hợp tại một hiệp trên phiếu điểm của một giám định 2 võ sỹ có tổng số điểm thi đấu bằng nhau thì giám định lần lượt căn cứ vào thứ tự ưu tiên dưới đây xác định võ sỹ thắng cuộc:
 - Võ sỹ có tổng điểm phạt ít hơn thắng cuộc
 - Võ sỹ có số điểm hiệu quả cao hơn sẽ thắng cuộc xét theo thứ tự: điểm 3- điểm 2 – điểm 1.
 - Võ sỹ có tổng điểm xe đài cao hơn sẽ thắng
- Trường hợp có kết quả hòa, các giám định không xác định được võ sỹ thắng cuộc, Tổng Trọng tài sẽ quyết định võ sỹ thắng cuộc
- Se alla fine di un round sulla scheda segnapunti dell'arbitro i due atleti ottengono lo stesso numero di punti, si procede come sotto elencato a determinare il vincitore:
 - Vince l'atleta che ha meno penalità;
 - Se il risultato è ancora in parità vince chi ha conseguito il migliore punteggio fra 3 punti, 2 punti, 1 punto;
 - Se il risultato è ancora in parità vince chi ha conseguito il migliore totale fra le note tecniche 3 punti, 2 punti;
- Se la somma dei punteggi di tutti gli arbitri determina uno stato di parità, il Capo Giuria deciderà il vincitore.



PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG PARTE 1 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI COMBATTIMENTO



HẾT PHẦN 1 – FINE DELLA 1ª PARTE